

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT
LẬP PHƯƠNG THÀNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Tổng Giám đốc	2-4
Báo cáo kiểm toán	5-6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7-40
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>	<i>7-10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2022</i>	<i>12-13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2022</i>	<i>14-40</i>

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành được thành lập theo giấy chứng nhận doanh nghiệp công ty cổ phần số 0800258431 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 03 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 17 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 17 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 03 tháng 02 năm 2023.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 17: 120.000.000.000 VND.

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2022: 120.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

Điện thoại : 0220.3863658

Fax : 0220.3863659

Mã số thuế : 0 8 0 0 2 5 8 4 3 1

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Cung cấp dịch vụ đào tạo, dạy nghề lái xe;
- Cho thuê cơ sở vật chất để tổ chức sát hạch lái xe;
- Kinh doanh thương mại thép, quặng sắt, đồng tấm./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 40).

Sự kiện quan trọng phát sinh trong năm và sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2021 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 VND lên 120.000.000.000 VND (tương ứng với số cổ phần tăng thêm là 4.000.000 cổ phần).

Đến ngày 02 tháng 06 năm 2022 Công ty đã nhận được công văn số 3384/UBCK-QLCB về việc báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành. Theo đó số cổ phiếu Công ty đã thực hiện phân phối là 4.000.000 cổ phiếu đạt 100% số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán. Ngày 01 tháng 06 năm 2022, Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 16 về việc tăng vốn điều lệ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ngoài sự kiện nói trên, Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Mạnh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10/02/2022
Ông Phan Quang Tiệp	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 10/02/2022
	Thành viên	
Bà Tạ Thanh Phương	Thành viên	
Ông Vũ Văn Thành	Thành viên	
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10/02/2022
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10/02/2022
Bà Trần Ngọc Mai	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10/02/2022

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Văn Tạo	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/02/2023
Bà Tạ Thanh Phương	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/02/2023

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Văn Mác	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 15/08/2022
Ông Nguyễn Danh Thủy	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 15/08/2022

Ủy ban kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Văn Thành	Chủ tịch	
Ông Phan Quang Tiệp	Thành viên	

Kiểm toán Viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công bố trách nhiệm của Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

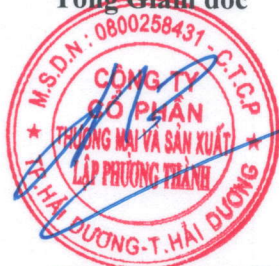
Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hải Dương, Ngày 28 tháng 02 năm 2023

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Tạo

Số : 2812.03/2022/BCTC- NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính năm 2022Kính gửi : **Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các cổ đông**
Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành, được lập ngày 28 tháng 02 năm 2023 từ trang 07 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		127.264.251.727	88.731.937.952
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	21.866.980.893	24.491.049.519
1. Tiền	111		21.866.980.893	2.491.049.519
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	22.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		97.696.172.223	57.273.867.739
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	97.456.756.723	55.713.756.195
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	425.640.000	467.195.106
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	-	1.092.916.438
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(186.224.500)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		6.642.112.404	5.591.038.513
1. Hàng tồn kho	141	V.6	6.642.112.404	5.591.038.513
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.058.986.207	1.375.982.181
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	98.344.174	77.079.394
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		960.642.033	1.298.902.787
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		39.225.350.550	40.964.531.150
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		35.866.251.680	40.538.738.045
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	34.735.380.835	39.301.021.517
<i>Nguyên giá</i>	222		90.455.869.915	88.155.483.746
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(55.720.489.080)	(48.854.462.229)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	1.130.870.845	1.237.716.528
<i>Nguyên giá</i>	228		2.304.720.000	2.236.720.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.173.849.155)	(999.003.472)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.359.098.870	425.793.105
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	3.359.098.870	425.793.105
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		166.489.602.277	129.696.469.102

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		20.784.196.999	33.420.839.654
I. Nợ ngắn hạn	310		17.120.196.999	27.556.039.654
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	5.590.861.599	12.463.874.497
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	7.315.566.000	10.056.834.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	373.515.338	564.367.608
4. Phải trả người lao động	314		1.289.245.604	1.726.406.552
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	9.239.068	11.601.205
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	340.969.390	532.155.792
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	2.200.800.000	2.200.800.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.664.000.000	5.864.800.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	3.664.000.000	5.864.800.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	7
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		145.705.405.278	96.275.629.448
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	145.705.405.278	96.275.629.448
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(149.700.000)	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		25.855.105.278	16.275.629.448
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		16.275.629.448	3.530.310.188
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.579.475.830	12.745.319.260
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		166.489.602.277	129.696.469.102

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Tâm

Vũ Văn Mác

Phạm Văn Tạo



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	235.417.546.186	122.703.631.338
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		235.417.546.186	122.703.631.338
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	214.163.483.569	102.503.868.729
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.254.062.617	20.199.762.609
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	211.406.819	22.526.958
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	750.735.686	819.486.509
Trong đó: chi phí lãi vay	23		750.735.686	819.486.509
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.355.353.791	552.516.557
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.491.432.015	5.121.935.182
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.867.947.944	13.728.351.319
11. Thu nhập khác	31	VI.7	81.281.943	43.019.191
12. Chi phí khác	32	VI.8	46.238.719	61.043.591
13. Lợi nhuận khác	40		35.043.224	(18.024.400)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.902.991.168	13.710.326.919
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	1.323.515.338	965.007.659
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>9.579.475.830</u>	<u>12.745.319.260</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>907</u>	<u>1.593</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>907</u>	<u>1.593</u>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Tâm

Kế toán trưởng



Vũ Văn Mác

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2023

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Tạo

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.902.991.168	13.710.326.919
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		7.159.433.815	8.161.520.827
- Các khoản dự phòng	03		186.224.500	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(170.168.100)	(32.526.958)
- Chi phí lãi vay	06		750.735.686	819.486.509
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		18.829.217.069	22.658.807.297
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(40.277.769.034)	(8.692.364.358)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.051.073.891)	(968.859.671)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(10.242.628.248)	13.977.275.022
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.954.570.545)	694.370.970
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(753.097.823)	(822.230.137)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.514.367.608)	(1.205.119.206)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(37.964.290.080)	25.641.879.917
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.580.401.803)	(1.981.495.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		38.500.000	10.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		232.623.257	1.310.520
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.309.278.546)	(1.970.184.753)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		39.850.300.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.200.800.000)	(2.200.800.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		37.649.500.000	(2.200.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.624.068.626)	21.470.895.164
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	24.491.049.519	3.020.154.355
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	21.866.980.893	24.491.049.519

Người lập biểu



Nguyễn Thị Tâm

Kế toán trưởng



Vũ Văn Mác

Lập ngày 28 tháng 02 năm 2023



Tổng Giám đốc



Phạm Văn Tạo

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Cung cấp dịch vụ, thương mại
- Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty trong năm bao gồm:
 - Cung cấp dịch vụ đào tạo, dạy nghề lái xe;
 - Cho thuê cơ sở vật chất để tổ chức sát hạch lái xe;
 - Kinh doanh thương mại thép, quặng sắt, đồng tấm./.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC năm 2022 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2021.
- Nhân viên:**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Doanh nghiệp có 168 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 139 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05-25
Máy móc thiết bị	03-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-10
Tài sản cố định khác	4-25

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 05-25 năm.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công Ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng với phần thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề. Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

17. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

ii. **Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. **Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. **Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	620.612.308	327.594.042
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	21.246.368.585	2.163.455.477
Các khoản tương đương tiền	-	22.000.000.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	-	22.000.000.000
Cộng	<u>21.866.980.893</u>	<u>24.491.049.519</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Phải thu ngắn hạn khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	97.456.756.723	55.713.756.195
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vật liệu Xây dựng Toàn Thắng	58.867.827.648	14.780.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất Nhập Khẩu Red Ocean Việt Nam	21.381.542.593	35.812.364.760
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Hưng Thịnh	16.678.398.555	-
Các khách hàng khác	528.987.927	5.121.391.435
Cộng	97.456.756.723	55.713.756.195

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	425.640.000	467.195.106
Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	-	44.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt - CN Phía Bắc	-	60.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	125.000.000	-
Công ty Cổ phần khảo sát địa chất và xây dựng Hải Dương	74.831.000	74.831.000
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng 911 Hải Dương	68.809.000	68.809.000
Công ty TNHH Thành Công HD	-	105.623.106
Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn	40.000.000	40.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Thành Đông	40.000.000	40.000.000
Các nhà cung cấp khác	77.000.000	33.932.000
Cộng	425.640.000	467.195.106

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	-	1.092.916.438	-
Lãi tiền gửi dự thu	-	-	21.216.438	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	1.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	71.700.000	-
Cộng	-	-	1.092.916.438	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	261.940.048	-	227.129.182	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.380.172.356	-	5.363.909.331	-
Cộng	6.642.112.404	-	5.591.038.513	-

7. Chi phí trả trước**a. Ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ xuất dùng	57.666.668	12.503.747
Phí sử dụng đường bộ và đăng kiểm xe	-	8.939.252
Phí bảo hiểm cháy nổ	5.083.331	-
Các khoản khác	35.594.175	55.636.395
Cộng	98.344.174	77.079.394

b. Dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.014.834.017	388.295.161
Phí đào tạo, đăng kiểm và sử dụng đường bộ	-	271.946
Chi phí cải tạo nhà đa năng, nhà điều hành và các hạng mục khác	649.714.953	-
Thiết bị giám sát thời gian và quảng đường học	1.114.222.221	-
Chi phí sửa chữa xe	415.510.621	-
Các khoản khác	164.817.058	37.225.998
Cộng	3.359.098.870	425.793.105

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	52.940.160.621	2.890.808.975	29.398.724.808	2.556.884.842	368.904.500	88.155.483.746
Mua trong năm	-	68.500.000	2.298.863.999	30.793.000	-	2.398.156.999
Đầu tư XDCB hoàn thành	97.029.170	-	-	-	-	97.029.170
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(194.800.000)	-	-	(194.800.000)
Số cuối năm	53.037.189.791	2.959.308.975	31.502.788.807	2.587.677.842	368.904.500	90.455.869.915
<i>Trong đó</i>						
<i>Tài sản hết khấu hao nhưng vẫn đang sử dụng</i>	465.233.898	1.618.887.875	21.233.685.535	2.012.157.570	97.354.500	25.427.319.378
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	21.388.608.079	2.171.628.356	22.816.226.614	2.284.474.962	193.524.218	48.854.462.229
Khấu hao trong năm	4.509.573.499	308.518.588	2.046.844.040	91.276.081	28.375.924	6.984.588.132
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(118.561.281)	-	-	(118.561.281)
Số cuối năm	25.898.181.578	2.480.146.944	24.744.509.373	2.375.751.043	221.900.142	55.720.489.080

Giá trị còn lại

Số đầu năm	31.551.552.542	719.180.619	6.582.498.194	272.409.880	175.380.282	39.301.021.517
Số cuối năm	27.139.008.213	479.162.031	6.758.279.434	211.926.799	147.004.358	34.735.380.835

Một số tài sản có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 35.852.708.624 VND và 16.676.470.931 VND đang được thế chấp để đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định vô hình**

Là chương trình phần mềm

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	2.236.720.000	999.003.472	1.237.716.528
Tăng trong năm	68.000.000	174.845.683	(106.845.683)
Số cuối kỳ	2.304.720.000	1.173.849.155	1.130.870.845

10. Phải trả người bán ngắn hạn***Phải trả các nhà cung cấp khác***

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH thép Nguyên Khang	-	11.290.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Toàn Phát	4.600.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	990.861.599	1.173.874.497
Cộng	5.590.861.599	12.463.874.497

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn***Trả trước của các khách hàng khác***

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước về hoạt động đào tạo lái xe	7.315.566.000	10.056.834.000
Cộng	7.315.566.000	10.056.834.000

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	564.367.608	1.323.515.338	(1.514.367.608)	373.515.338
Các loại thuế khác	-	7.000.000	(7.000.000)	-
Cộng	564.367.608	1.330.515.338	(1.521.367.608)	373.515.338

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất các hoạt động như sau:

Hoạt động	Thuế suất
Hoạt động đào tạo, dạy nghề lái xe	Không chịu thuế
Hoạt động khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công Ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng với phần thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề. Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	9.239.068	11.601.205
Chi phí lãi vay phải trả	9.239.068	11.601.205
Cộng	9.239.068	11.601.205

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	340.969.390	532.155.792
Kinh phí công đoàn	100.969.390	328.155.792
Thù lao Hội đồng quản trị	240.000.000	204.000.000
Cộng	340.969.390	532.155.792

15. Vay và nợ thuê tài chính**a) Ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	2.200.800.000	2.200.800.000	2.200.800.000	2.200.800.000
Vay dài hạn đến hạn trả (Xem chi tiết thuyết minh V.15b)				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung	2.200.800.000	2.200.800.000	2.200.800.000	2.200.800.000
Cộng	2.200.800.000	2.200.800.000	2.200.800.000	2.200.800.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả	2.200.800.000	2.200.800.000	(2.200.800.000)	2.200.800.000
Cộng	2.200.800.000	2.200.800.000	(2.200.800.000)	2.200.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

b) Dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.664.000.000	3.664.000.000	5.864.800.000	5.864.800.000
Vay dài hạn ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung (a)	3.664.000.000	3.664.000.000	5.864.800.000	5.864.800.000
Cộng	3.664.000.000	3.664.000.000	5.864.800.000	5.864.800.000

- (a) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung theo hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 52/2020-HĐCVDADT/NHCT324-LPT ngày 18 tháng 08 năm 2020, tổng số tiền vay là 11.000.000.000 đồng. Mục đích vay để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án: Bù đắp chi phí sửa chữa nâng cấp Trung tâm sát hạch lái xe tại 822 Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương và đầu tư cải tạo sân tập thực hành lái xe Ninh Giang tại xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất vay là 8,5%/năm cố định trong năm đầu tiên và thay đổi theo quy định ngân hàng trong từng thời kỳ. Tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền hàng năm theo hợp đồng thế chấp số 64/2020/HĐBĐ/NHCT324-LPT ngày 17 tháng 08 năm 2020, giá trị tài sản đảm bảo là 17.139.000.000 đồng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay	Số tiền vay đã	Kết chuyển	Số cuối năm
		phát sinh trong năm	trả trong năm	sang vay và nợ ngắn hạn	
Vay dài hạn ngân hàng	5.864.800.000	-	-	(2.200.800.000)	3.664.000.000
Cộng	5.864.800.000	-	-	(2.200.800.000)	3.664.000.000

16. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	-	3.530.310.188	83.530.310.188
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	12.745.319.260	12.745.319.260
Số dư cuối năm trước	80.000.000.000	-	16.275.629.448	96.275.629.448
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	-	16.275.629.448	96.275.629.448
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền (*)	40.000.000.000	(149.700.000)	-	39.850.300.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	9.579.475.830	9.579.475.830
Số dư cuối năm nay	120.000.000.000	(149.700.000)	25.855.105.278	145.705.405.278

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2021 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 VND lên 120.000.000.000 VND (trương ứng với số cổ phần tăng thêm là 4.000.000 cổ phiếu). Đến ngày 02 tháng 06 năm 2022 Công ty đã nhận được công văn số 3384/UBCK-QLCB về việc báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành. Theo đó số cổ phiếu Công ty đã thực hiện phân phối là 4.000.000 cổ phiếu đạt 100% số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán. Ngày 01 tháng 06 năm 2022, Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 16 về việc tăng vốn điều lệ này.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2021 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 thông qua điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2022/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và kế hoạch sử dụng vốn, theo đó đơn vị đã sử dụng 37.300.000.000 VND cho mục đích phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại, còn lại 2.700.000.000 VND đầu tư mua ô tô phục vụ hoạt động đào tạo, sát hạch lái xe đơn vị chưa sử dụng.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Ông Phan Quang Tiệp	16.350.000.000	13,63%	10.900.000.000	13,63%
Bà Trần Ngọc Mai	12.600.000.000	10,50%	10.000.000.000	12,50%
Bà Trần Thị Bút	7.200.000.000	6,00%	7.200.000.000	9,00%
Ông Phạm Anh Tuấn	8.860.000.000	7,38%	797.000.000	1,00%
Ông Nguyễn Thành Lê	7.442.190.000	6,20%	-	0,00%
Các đối tượng khác	67.547.810.000	56,29%	51.103.000.000	63,87%
Cộng	<u>120.000.000.000</u>	<u>100,00%</u>	<u>80.000.000.000</u>	<u>100,00%</u>

c) Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	12.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	12.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/Cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	164.185.732.111	65.436.016.610
Doanh thu cung cấp dịch vụ	71.231.814.075	57.267.614.728
Cộng	<u>235.417.546.186</u>	<u>122.703.631.338</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	160.031.378.203	63.188.130.382
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	54.132.105.366	39.315.738.347
Cộng	<u>214.163.483.569</u>	<u>102.503.868.729</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	211.406.819	22.526.958
Cộng	<u>211.406.819</u>	<u>22.526.958</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	750.735.686	819.486.509
Cộng	<u>750.735.686</u>	<u>819.486.509</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	474.161.791	336.762.017
Chi phí vật liệu, bao bì	-	5.200.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	554.540
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.857.000.000	210.000.000
Các chi phí khác	24.192.000	-
Cộng	<u>3.355.353.791</u>	<u>552.516.557</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.238.321.035	1.680.355.562
Chi phí vật liệu quản lý	35.381.619	67.784.160
Chi phí đồ dùng văn phòng	469.618.741	457.236.087
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.516.549.169	2.497.376.207
Thuế, phí và lệ phí	2.000.000	8.555.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	186.224.500	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	684.153.437	352.430.818
Các chi phí khác	359.183.514	58.197.348
Cộng	<u>6.491.432.015</u>	<u>5.121.935.182</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	-	10.000.000
Thu nhập khác	81.281.943	33.019.191
Cộng	81.281.943	43.019.191

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	41.238.719	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	5.000.000	61.043.591
Cộng	46.238.719	61.043.591

9. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.902.991.168	13.710.326.919
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	5.000.000	75.496.781
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.000.000	75.496.781
<i>Thuế bị phạt, bị truy thu</i>	5.000.000	-
<i>Các khoản điều chỉnh khác</i>	-	75.496.781
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	10.907.991.168	13.785.823.700
Trong đó:		
<i>Thu nhập chịu thuế của hoạt động chịu thuế suất 20%</i>	2.327.162.201	-
<i>Thu nhập chịu thuế của hoạt động chịu thuế suất 10%</i>	8.580.828.967	13.785.823.700
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	10.907.991.168	13.785.823.700
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	465.432.440	-
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	858.082.898	1.378.582.370
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	-	(413.574.711)
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	1.323.515.338	965.007.659

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	9.579.475.830	12.745.319.260
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.579.475.830	12.745.319.260
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	10.566.119	8.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>907</u>	<u>1.593</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	8.000.000	8.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	2.566.119	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>10.566.119</u>	<u>8.000.000</u>

11. Chi phí theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.940.591.825	16.167.603.334
Chi phí nhân công	18.697.179.510	13.769.253.564
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.159.433.815	8.161.520.827
Chi phí dự phòng	186.224.500	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.436.431.321	6.455.931.338
Chi phí khác	6.575.293.226	1.449.223.536
Cộng	<u>64.995.154.197</u>	<u>46.003.532.599</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Giao dịch với bên liên quan*

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bà Tạ Thanh Phương - Thành viên HĐQT		
<i>Tạm ứng</i>	-	6.700.000.000
<i>Hoàn ứng</i>	-	6.700.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không còn công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lương và thù lao			
Ông Nguyễn Xuân Mạnh	Chủ tịch HĐQT	299.725.118	-
Ông Phan Quang Tiệp	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 10/02/2022)	205.347.983	259.945.937
Bà Tạ Thanh Phương	Thành viên HĐQT	211.511.071	207.595.255
Ông Vũ Văn Thành	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/02/2023)	-	24.000.000
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	-	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 10/02/2022)	-	72.000.000
Bà Trần Ngọc Mai	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 10/02/2022)	88.445.392	144.329.167
Ông Phạm Văn Tạo	Tổng Giám đốc	86.132.626	-
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 28/04/2021)	-	48.000.000
Ông Vũ Văn Mác	Kế toán trưởng	47.973.543	-
Ông Nguyễn Danh Thủy	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 15/08/2022)	80.221.262	92.159.936
Cộng		<u>1.019.356.995</u>	<u>848.030.295</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

b. *Giao dịch với bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Sáng tạo DHM (*)	Ông Nguyễn Xuân Mạnh - Chủ tịch HĐQT đồng thời là Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Sáng tạo DHM tại thời điểm hai công ty phát sinh giao dịch mua bán hàng hóa
---	--

(*) Đến thời điểm hiện tại Ông Nguyễn Xuân Mạnh không còn là Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Sáng tạo DHM.

Các giao dịch phát sinh giữa Doanh nghiệp với các bên liên quan khác trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Sáng tạo DHM		
<i>Phải thu tiền bán quặng sắt</i>	22.729.013.120	-
<i>Thu tiền bán quặng sắt</i>	22.729.013.120	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không còn công nợ với các bên liên quan khác.

2. Thông tin bộ phận

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- + Lĩnh vực thương mại: Kinh doanh thép, quặng sắt, đồng tấm.
- + Lĩnh vực dịch vụ: Đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẠP PHUONG THANH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	164.185.732.111	71.231.814.075	235.417.546.186
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	164.185.732.111	71.231.814.075	235.417.546.186
Chi phí bộ phận	(160.031.378.203)	(54.132.105.366)	(214.163.483.569)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.154.353.908	17.099.708.709	21.254.062.617
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(9.846.785.806)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			11.407.276.811
Doanh thu hoạt động tài chính			211.406.819
Chi phí tài chính			(750.735.686)
Thu nhập khác			81.281.943
Chi phí khác			(46.238.719)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.323.515.338)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			9.579.475.830
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	6.470.497.502	6.470.497.502
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	8.133.439.383	8.133.439.383

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẠP PHUONG THANH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối năm	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	96.927.768.796	43.462.992.011	140.390.760.807
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	26.098.841.470
Tổng tài sản			166.489.602.277
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4.600.000.000	8.306.427.599	12.906.427.599
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	7.877.769.400
Tổng nợ phải trả			20.784.196.999
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	55.020.468.195	47.290.259.664	102.310.727.859
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	27.385.741.243
Tổng tài sản			129.696.469.102
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	11.290.000.000	11.230.708.497	22.520.708.497
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	10.900.131.157
Tổng nợ phải trả			33.420.839.654

B, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	2.200.800.000	3.664.000.000	-	5.864.800.000
Phải trả người bán	5.590.861.599	-	-	5.590.861.599
Các khoản phải trả khác	1.639.454.062	-	-	1.639.454.062
Cộng	9.431.115.661	3.664.000.000	-	13.095.115.661
Số đầu năm				
Vay và nợ	2.200.800.000	5.864.800.000	-	8.065.600.000
Phải trả người bán	12.463.874.497	-	-	12.463.874.497
Các khoản phải trả khác	2.270.163.549	-	-	2.270.163.549
Cộng	16.934.838.046	5.864.800.000	-	22.799.638.046

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.866.980.893	24.491.049.519	21.866.980.893	24.491.049.519
Phải thu khách hàng	97.456.756.723	55.713.756.195	97.456.756.723	55.713.756.195
Các khoản phải thu khác	-	1.092.916.438	-	1.092.916.438
Cộng	119.323.737.616	81.297.722.152	119.323.737.616	81.297.722.152
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	5.864.800.000	8.065.600.000	5.864.800.000	8.065.600.000
Phải trả người bán	5.590.861.599	12.463.874.497	5.590.861.599	12.463.874.497
Các khoản phải trả khác	1.639.454.062	2.270.163.549	1.639.454.062	2.270.163.549
Cộng	13.095.115.661	22.799.638.046	13.095.115.661	22.799.638.046

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Sự kiện phát sinh trong năm và sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2021 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 VND lên 120.000.000.000 VND (tương ứng với số cổ phần tăng thêm là 4.000.000 cổ phần).

Đến ngày 02 tháng 06 năm 2022 Công ty đã nhận được công văn số 3384/UBCK-QLCB về việc báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành. Theo đó số cổ phiếu Công ty đã thực hiện phân phối là 4.000.000 cổ phiếu đạt 100% số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán. Ngày 01 tháng 06 năm 2022, Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 16 về việc tăng vốn điều lệ này.

8. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc.

Lập ngày 28 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Tâm

Vũ Văn Mác

Phạm Văn Tạo